TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S THÀNH PHỐ HCM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 437/2022/HNGĐ-ST Ngày: 20/7/2022 V/v vụ án ly hôn – mâu thuẫn gia đình	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – THÀNH PHỐ HCM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

2. Ông Trần Đức Nhì

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thơi – Thư ký TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận S, THÀNH PHỐ HCM tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 429/2021/TLST-HN ngày 28 tháng 12 năm 2021 về việc: "vụ án ly hôn - mâu thuẫn gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 05 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thùy Tr, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: 43/9 LCH, **Phường M**, **Quận S**, THÀNH PHỐ HCM.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn Th, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: 43/9 LCH, **Phường M**, **Quận S**, THÀNH PHỐ HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thùy Trang trình bày:

Bà và ông Huỳnh Văn Th tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BTH, huyện GT, tỉnh BT (theo giấy Chứng nhận kết hôn số 04, ngày 20/01/2020).

Cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bắt đầu trầm trọng từ năm 2021. Nguyên nhân là do ông Huỳnh Văn Th ngoại tình, cờ bạc, thường xuyên đánh đập và quậy phá gây ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Do đó,

cũng vào năm 2021 vợ chồng đã sống ly thân và bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà yêu cầu được ly hôn với ông Th để trả tự do cho nhau.

Về con chung: Bà xác nhận vợ chồng chung sống có 01 (một) con chung, tên là Huỳnh Thị An Nh, sinh ngày 10/11/2018. Bà Tr đề nghị được trực tiếp nuôi trẻ Nh, yêu cầu ông Th thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng một lần với số tiền là 15.000.000đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tr tự khai không có.

Bị đơn ông Huỳnh Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không thể hiện ý kiến.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân **Quận S** tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến*:

Về trình tự thủ tục tố tụng dân sự: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo nguyên tắc xét xử. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Nguyễn Thùy Tr và ông Huỳnh Văn Th có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, do đó tình cảm giữa bà Tr và ông Th đã không còn. Xét thấy, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà Tr xin ly hôn ông Th là có cơ sở.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 (một) con chung, tên là Huỳnh Thị An Nh, sinh ngày 10/11/2018. Do hiện nay bà Tr đang trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, nên giao trẻ Nh cho Bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng là hợp tình. Hơn nữa, hiện nay bà Tr trong hoàn cảnh khó khăn nên buộc ông Th thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như yêu cầu của bà Tr là cấp dưỡng làm một lần, với số tiền là 15.000.000đồng là phù hợp.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tr tự khai không có, nên không xem xét.

Căn cứ Điều 19, Điều 53, Điều 58, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; căn cứ Điều 28, Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 203, Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân **Quận S** đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thùy Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, các lời khai, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Mặc dù, ông Huỳnh Văn Th đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông Th đều vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản hồi.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thùy Tr yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn Th. Do đó, đây là "vụ án ly hôn – mâu thuẫn gia đình" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Huỳnh Văn Th cư trú tại địa chỉ 43/9 LCH, **Phường M**, **Quận S**, THÀNH PHỐ HCM, nên căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ HCM.

[4] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thùy Tr và ông Huỳnh Văn Th quen biết, tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã BTH, huyện GT, tỉnh BT cấp giấy Chứng nhận kết hôn số 04 ngày 20/01/2020, do đó đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà Nguyễn Thùy Tr và ông Huỳnh Văn Thành là hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Xét, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ và thực hiện các công việc trong gia đình. Nhưng từ năm 2021, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là vì ông Huỳnh Văn Th ngoại tình, cờ bạc, thường xuyên đánh đập Bà Tr và gây ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Chính vì vậy, cũng trong năm 2021 vợ chồng đã sống ly thân và không ai còn quan tâm đến ai.

Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải, triệu tập xét xử để tạo điều kiện cho Bà Tr và ông Th hàn gắn hạnh phúc gia đình, nhưng ông Huỳnh Văn Th đều vắng mặt và không thể hiện ý kiến. Điều này chứng tỏ ông Huỳnh Văn Th không còn tha thiết cuộc sống vợ chồng với bà Nguyễn Thùy Tr, đồng thời không thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình và cố tình để mặc bà Tr tự giải quyết mâu thuẫn vợ chồng.

Qua những phân tích trên cho thấy: Quan hệ vợ chồng giữa bà Tr và ông Th đã trầm trọng, nên khả năng đoàn tụ không còn và mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, trước yêu cầu ly hôn của bà Tr đối với ông Th, nghĩ nên chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thùy Tr xác nhận có 01 (một) con chung, tên là Huỳnh Thị An Nh, sinh ngày 10/11/2018. Bà Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đồng thời yêu cầu ông Th thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng một lần với số tiền là 15.000.000đồng.

[4.2.1] Xét, từ khi vợ chồng bà Tr và ông Th sống ly thân thì trẻ Nh đều do Bà Tr trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Hiện nay, trẻ Nh còn nhỏ tuổi và là bé gái, nên rất cần người mẹ ở cận kề chăm sóc và nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho trẻ có đủ điều kiện phát triển về thể chất và tâm sinh lý một cách ổn định, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của Bà Tr là giao trẻ Nh cho Bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

[4.2.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Tr yêu cầu ông Th thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng một lần với số tiền là 15.000.000đồng. Xét thấy, trong giai đoạn hiện nay tuy hoàn cảnh của bà Tr là khó khăn, nhưng bà Tr chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con ở mức hạn chế đối với điều kiện sinh hoạt trong gia đình. Mặc dù vậy, đây là ý chí và nguyện vọng của Trang nghĩ nên chấp nhận.

[4.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tr xác nhận không có; ông Th vắng mặt nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Tr chịu theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Huỳnh Văn Th chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm a, b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228, Điều 238 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thùy Tr được ly hôn với ông Huỳnh Văn Th.

- Về con chung: Giao trẻ Huỳnh Thị An Nh, sinh ngày 10/11/2018 cho bà Nguyễn Thùy Trang trực tiếp nuôi dưỡng; ông Huỳnh Văn Thành thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con một lần với số tiền 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thùy Tr xác nhận không có, nên Tòa án không xem xét.

2. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự **Quận S**, THÀNH PHỐ HCM.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thùy Tr phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án

phí là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà Tr đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0011727 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự **Quận S**, bà Nguyễn Thùy Tr đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Huỳnh Văn Th phải chịu theo quy định của pháp luật

4. Giấy chứng nhận kết hôn số 04, ngày 20/01/2020 do Ủy ban nhân dân xã BTH, huyện GT, tỉnh BT cấp hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân **Quận S**;
- Chi cục thi hành án dân sự **Quận S**;
-UBND xã BTH, huyện GT, tỉnh BT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nam

4.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nam